TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Biên, ngày 30 tháng10 năm 2017

Số: 119/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang

- Và chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp R, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Ngọc L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị L xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên Â, sinh ngày 30/8/2013.

Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Trần Thiên Â cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết anh, chị có quyền làm đơn yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh H và chị L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định, cụ thể: 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

Số tiền án phí mà anh H phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006978 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A. Anh H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Các đ- ơng sự;
- VKS cùng cấp;
- UBND xã T;
- L- u hồ sơ vụ án;